

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI THAM DỰ ĐẤU GIÁ. NHÀ ĐẦU TƯ CÓ TRÁCH NHIỆM NGHIÊN CỨU BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY; ĐỒNG THỜI TÌM HIỂU, ĐÁNH GIÁ CÁC THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP VÀ CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ CỦA MÌNH.

## **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN NHÀ NƯỚC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẢI PHÒNG**

*(Theo Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP)*

*Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:*

**TỔ CHỨC CÓ VỐN CHUYỂN NHƯỢNG**

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 22 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng,  
Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: (0225) 3842688 Fax: (0225) 3842485

**TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ THỰC HIỆN CHÀO BÁN CẠNH TRANH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**



Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà CDC, Số 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành,  
Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 3944 6666

Fax: 024 3944 8071

Website: [www.irs.com.vn](http://www.irs.com.vn)

**Hải Phòng, tháng 10 năm 2023**



**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẢI PHÒNG**

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200106677 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 13/05/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 02/07/2020)*

Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng thực hiện chuyển nhượng vốn theo quy định tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020;

Căn cứ Quyết định số 2097/QĐ-UBND ngày 19/07/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt giá khởi điểm chuyển nhượng vốn nhà nước tại Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2407/QĐ-UBND ngày 10/08/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng về việc phương án chuyển nhượng vốn Nhà nước tại Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng;

**THÔNG TIN VỀ VỐN CHUYỂN NHƯỢNG**

- Tên Vốn góp : Vốn góp tại Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng
- Giá trị phần vốn góp : **34.846.696.962 đồng** (Bằng chữ: Ba mươi tư tỷ, tám trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn, chín trăm sáu mươi hai đồng)
- Giá khởi điểm : **51.594.758.498 đồng** (Bằng chữ: Năm mươi một tỷ năm trăm chín mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi tám đồng).
- **Nguyên tắc chuyển nhượng vốn:** Căn cứ khoản 15 điều 1 nghị định số 32/2018/NĐ-CP quy định về chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.
- **Phương thức chuyển nhượng vốn:** Căn cứ Điểm 8a, 8b Khoản 16 Điều 1 Nghị định 32/2018/NĐ-CP quy định về Phương thức chuyển nhượng vốn nhà nước tại công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020 (trước đây là Luật Doanh nghiệp 2014).



**MỤC LỤC**

|                                                                                                                                                             |           |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>                                                                       | <b>5</b>  |
| 1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng .....                                                                                                            | 5         |
| 2. Tổ chức tư vấn .....                                                                                                                                     | 5         |
| <b>II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT .....</b>                                                                                                               | <b>6</b>  |
| <b>III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG</b>                                                                                           | <b>7</b>  |
| 1. Thông tin chung về chủ sở hữu vốn chuyển nhượng .....                                                                                                    | 7         |
| 2. Mối quan hệ với công ty TNHH có vốn đầu tư cần chuyển nhượng .....                                                                                       | 7         |
| 3. Tỷ lệ sở hữu vốn chuyển nhượng vốn/tổng số vốn điều lệ .....                                                                                             | 7         |
| <b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG .....</b>                                                                            | <b>7</b>  |
| 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....                                                                                                         | 7         |
| 2. Cơ cấu tổ chức Công ty .....                                                                                                                             | 8         |
| 3. Danh sách thành viên góp vốn của công ty .....                                                                                                           | 9         |
| 4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất .....                                                                                | 10        |
| 5. Tình hình tài chính của Công ty .....                                                                                                                    | 10        |
| 6. Tình hình tài sản của Công ty .....                                                                                                                      | 11        |
| 7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....                                                                                                                     | 12        |
| 8. Tình hình sử dụng lao động của Công ty .....                                                                                                             | 12        |
| 9. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty .....                                                                                                              | 13        |
| 10. Kế hoạch sản xuất kinh doanh .....                                                                                                                      | 13        |
| <b>V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN .....</b>                                                                                       | <b>14</b> |
| <b>VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN .....</b>                                                                                                                 | <b>15</b> |
| <b>VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN .....</b>                                                                                            | <b>16</b> |
| 1. Tổ chức thực hiện chuyển nhượng vốn .....                                                                                                                | 16        |
| 2. Tổ chức có vốn được chuyển nhượng .....                                                                                                                  | 16        |
| 3. Tổ chức tư vấn và thực hiện chuyển nhượng vốn .....                                                                                                      | 16        |
| 4. Tổ chức thẩm định giá .....                                                                                                                              | 16        |
| <b>VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG .....</b> | <b>16</b> |
| <b>IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG .....</b>                                                                     | <b>17</b> |

**DANH SÁCH BẢNG BIỂU**

|                                                                                            |    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Bảng số 1: Danh sách thành viên góp vốn của Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng..... | 9  |
| Bảng số 2: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, 2022.....               | 10 |
| Bảng số 3: Tình hình công nợ phải thu của Công ty năm 2021 - 2022 .....                    | 10 |
| Bảng số 4: Tình hình công nợ phải trả của Công ty.....                                     | 11 |
| Bảng số 5: Cơ cấu chi phí của Công ty giai đoạn 2021-2022.....                             | 11 |
| Bảng số 6: Tình hình tài sản của Công ty tính đến ngày 31/12/2022 .....                    | 11 |
| Bảng số 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty.....                                 | 12 |
| Bảng số 8: Tình hình sử dụng lao động của Công ty.....                                     | 12 |
| Bảng số 9: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty .....                                     | 13 |
| Bảng số 10: kế hoạch sản xuất kinh doanh .....                                             | 14 |

**DANH SÁCH SƠ ĐỒ**

|                                                                          |   |
|--------------------------------------------------------------------------|---|
| Sơ đồ số 1:Cơ cấu tổ chức Công ty TNHH Thương Mại Quốc tế Hải Phòng..... | 8 |
|--------------------------------------------------------------------------|---|



**NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 18 Hoàng Diệu, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

Người đại diện vốn Nhà nước tại Công ty:

**Ông Đoàn Văn Huy**

Chức vụ: Người đại diện vốn Nhà nước tại Công ty (Theo Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 13/04/2023 của UBND thành phố Hải Phòng)

*Người được UBND thành phố ủy quyền ký ban hành hồ sơ công bố thông tin đầu giá theo Quyết định số 2407/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn nhà nước tại Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng.*

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

**2. Tổ chức tư vấn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà CDC, Số 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Người đại diện: **Ông Hoàng Văn Bộ**

Chức vụ: Giám đốc Khối Tư vấn Tài chính doanh nghiệp

*(Theo Giấy Ủy quyền số 01/2021/GUQ-IRS ngày 12/08/2021 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia)*

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ công bố thông tin về việc chuyển nhượng vốn do Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Sở Công Thương Hải Phòng. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng cung cấp.

**II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT**

Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- BCTC : Báo cáo tài chính
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- ĐKKD : Đăng ký kinh doanh
- HĐQT : Hội Đồng Thành viên
- Tổ chức thực hiện chuyển nhượng vốn : Ủy ban nhân Thành phố Hải Phòng.
- Tổ chức được chuyển nhượng vốn : Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng
- Công ty : Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng
- Tổ chức tư vấn/IRS : Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia.
- LNTT : Lợi nhuận trước thuế
- LNST : Lợi nhuận sau thuế
- Thuế TNDN : Thuế thu nhập doanh nghiệp
- TNCN : (Thuế) Thu nhập cá nhân
- TNDN : Thu nhập doanh nghiệp
- TSCĐ : Tài sản cố định
- VDL : Vốn điều lệ



### **III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG**

#### **1. Thông tin chung về chủ sở hữu vốn chuyển nhượng**

##### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Địa chỉ : Số 18 Hoàng Diệu, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng
- Điện thoại : (0225) 3821055 Fax: (0204) 3855 012
- Website : <https://haiphong.gov.vn/>

#### **2. Mối quan hệ với công ty TNHH có vốn đầu tư cần chuyển nhượng**

Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng là thành viên góp vốn với giá trị phần vốn góp chiếm tỷ lệ 34,85% trong vốn điều lệ của Công ty.

#### **3. Tỷ lệ sở hữu vốn chuyển nhượng vốn/tổng số vốn điều lệ**

Phần vốn góp nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng sở hữu tại Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải phòng có giá trị 34.846.696.962 đồng tương đương 34,85% Vốn điều lệ thực góp của Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng.

### **IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG**

#### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

##### **1.1. Thông tin chung về Công ty**

- Tên tiếng Việt : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẢI PHÒNG
- Trụ sở chính : Số 22 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại : (0225) 3842688 Fax: (0225) 3842485
- Email : [hatradimex1@vnn.vn](mailto:hatradimex1@vnn.vn)
- Vốn điều lệ theo : 100.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng)  
Giấy ĐKKD
- Vốn điều lệ thực góp : 100.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200106677 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 13/05/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 02/07/2020.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty: Buôn bán chuyên doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu:

- + Bán buôn cao su; Bán buôn phân bón; Bán buôn hóa chất thông thường (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp);
- + Cho thuê văn phòng, hội trường;
- + Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- + Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.

## **1.2. Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty TNHH thương mại Quốc tế Hải Phòng hình thành và phát triển qua 3 thời kỳ:

- Trước tháng 10/2006: Tiền thân của Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng là Công ty thương mại Hải Phòng (Doanh nghiệp nhà nước)
- Từ tháng 11/2006 đến tháng 5/2008: Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Thương mại Quốc tế Hải Phòng.

Từ tháng 5/2008 đến nay: Công ty TNHH một thành viên Thương mại Quốc tế Hải Phòng chuyển đổi thành Công ty TNHH hai thành viên, với tên gọi là Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng. Mức vốn điều lệ của Công ty là 100 tỷ đồng, trong đó có vốn góp của Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng là 34,85 tỷ tương đương 34,85% vốn điều lệ.

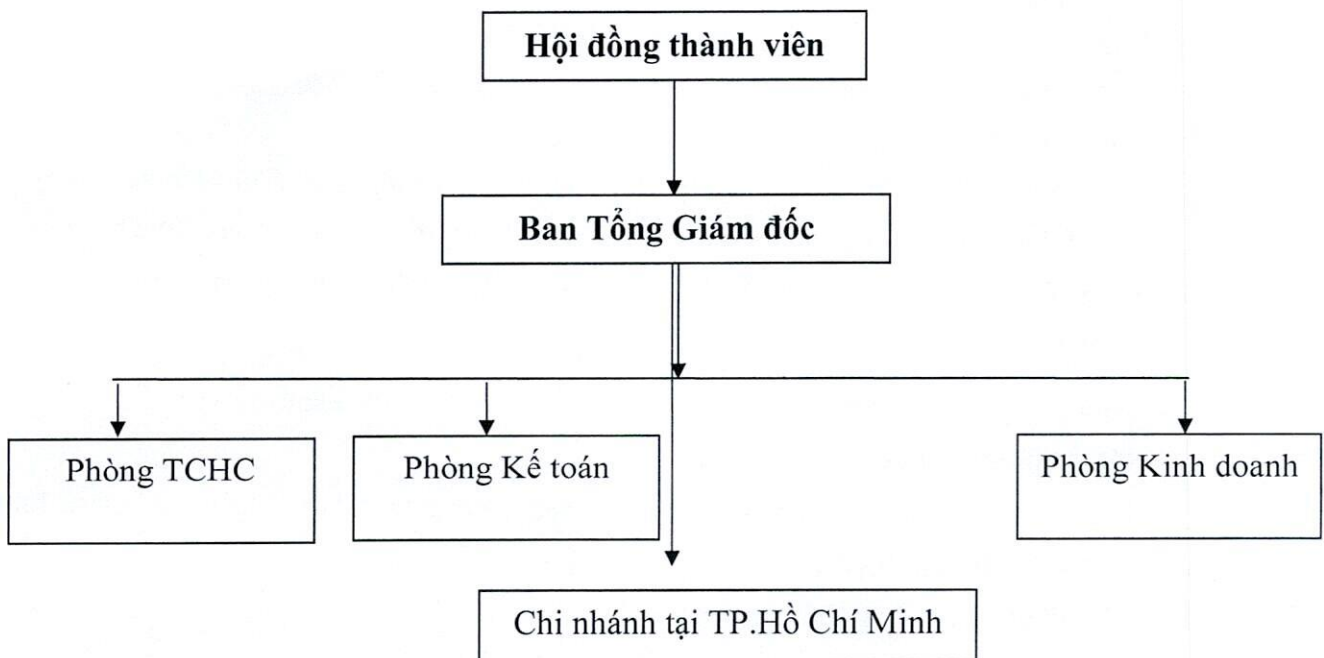
## **2. Cơ cấu tổ chức Công ty**

Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, bao gồm:

- Hội đồng thành viên
- Ban Tổng Giám đốc;
- Các phòng ban chức năng.

Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng được mô tả như sau:

**Sơ đồ số 1: Cơ cấu tổ chức Công ty TNHH Thương Mại Quốc tế Hải Phòng**



*(Nguồn: Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng)*



**2.1. Hội đồng thành viên:**

Gồm các thành viên, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Hội đồng thành viên bầu một thành viên làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc. Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên có quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp

Hội đồng thành viên của Công ty gồm:

Ông Ngô Văn Thông : Chủ tịch  
Ông Đoàn Văn Huy : Thành viên  
Bà Ngô Thị Hào : Thành viên

**2.2. Ban Tổng Giám đốc:**

Tổng Giám đốc: Là người đại diện theo pháp luật, điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình

Phó Tổng Giám đốc: Do Chủ tịch Hội đồng thành viên bổ nhiệm, có thời hạn giữ chức vụ là 03 năm. Giúp Tổng Giám đốc điều hành công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền

Kế toán trưởng: Do Chủ tịch Hội đồng thành viên bổ nhiệm, có thời hạn giữ chức vụ là 03 năm. Giúp Hội đồng thành viên tổ chức công tác tài chính, kế toán theo đúng Luật Kế toán và các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật, Hội đồng thành viên về nhiệm vụ được phân công. Kế toán trưởng có quyền và nhiệm vụ theo quy định của Luật kế toán

Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

Ông Ngô Văn Thông : Tổng Giám đốc  
Bà Hoàng Thị Giáng Hương : Kế toán trưởng

**2.3. Các phòng ban chức năng**

Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty trong phạm vi nhiệm vụ được phân công.

**3. Danh sách thành viên góp vốn của công ty**

**Bảng số 1: Danh sách thành viên góp vốn của Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng**

| STT | Tên thành viên góp vốn | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (cá nhân); Địa chỉ trụ sở chính (Tổ chức) | Số CMND (Cá nhân)/ĐKDN/QĐ thành lập (Tổ chức) | Giá trị phần vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) |
|-----|------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------|-----------|
|-----|------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------|-----------|

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

|                  |                          |                                                                                                |           |                        |               |
|------------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|------------------------|---------------|
| 1                | Ngô Văn Thông            | Số 16 Lý Tự Trọng,<br>Phường Minh Khai,<br>Quận Hồng Bàng,<br>Thành phố Hải Phòng,<br>Việt Nam | 031015277 | 64.153.303.038         | 64,15         |
| 2                | UBND Thành phố Hải Phòng | Số 18 Hoàng Diệu,<br>Phường Minh Khai,<br>Quận Hồng Bàng,<br>Thành phố Hải Phòng,<br>Việt Nam  |           | 34.846.696.962         | 34,85         |
| 3                | Ngô Thị Hào              | Số 443 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam      | 145178439 | 1.000.000.000          | 1,00          |
| <b>Tổng cộng</b> |                          |                                                                                                |           | <b>100.000.000.000</b> | <b>100,00</b> |

*(Nguồn: Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng)*

**4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất**

**Bảng số 2: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, 2022**

*Đơn vị tính: Đồng*

| Chỉ tiêu                                        | Năm 2021        | Năm 2022        |
|-------------------------------------------------|-----------------|-----------------|
| Tổng tài sản                                    | 125.890.151.436 | 141.377.153.206 |
| Vốn chủ sở hữu                                  | 100.000.000.000 | 100.000.000.000 |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 148.090.487.585 | 152.413.605.021 |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh         | 3.235.639.853   | 3.840.814.152   |
| Lợi nhuận khác                                  | 10.793.047      | (26)            |
| Lợi nhuận trước thuế                            | 3.246.432.900   | 3.840.814.126   |
| Lợi nhuận sau thuế                              | 2.791.932.294   | 3.072.651.301   |

*(Nguồn: Báo cáo tài chính tự lập năm 2022 của Công ty)*

**5. Tình hình tài chính của Công ty**

**5.1. Tình hình công nợ phải thu:**

**Bảng số 3: Tình hình công nợ phải thu của Công ty năm 2021 - 2022**

*Đơn vị tính: Đồng*

| TT | Chỉ tiêu                    | Năm 2021       | Năm 2022       |
|----|-----------------------------|----------------|----------------|
| I  | Các khoản phải thu ngắn hạn | 16.086.329.319 | 10.701.871.776 |



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

|                  |                                   |                       |                       |
|------------------|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| 1                | Phải thu ngắn hạn của khách hàng  | 8.580.212.349         | 9.910.270.976         |
| 2                | Trả trước cho người bán ngắn hạn  | 7.381.827.147         | 720.881.580           |
| 3                | Phải thu ngắn hạn khác            | 124.289.823           | 70.719.220            |
| <b>II</b>        | <b>Các khoản phải thu dài hạn</b> | -                     | -                     |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                                   | <b>16.086.329.319</b> | <b>10.701.871.776</b> |

(Nguồn: Báo cáo tài chính tự lập năm 2022 của Công ty)

**5.2. Tình hình công nợ phải trả:****Bảng số 4: Tình hình công nợ phải trả của Công ty**

Đơn vị tính: Đồng

| TT               | Chỉ tiêu                            | Năm 2021              | Năm 2022              |
|------------------|-------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>I</b>         | <b>Nợ ngắn hạn</b>                  | <b>25.890.151.436</b> | <b>41.377.153.206</b> |
| 1                | Phải trả người bán ngắn hạn         | 9.627.515.878         | 12.725.601.221        |
| 2                | Người mua trả tiền trước ngắn hạn   | 1.089.000.000         | 437.860.000           |
| 3                | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 381.605.255           | 309.758.792           |
| 4                | Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn   | 279.970.000           | -                     |
| 5                | Phải trả ngắn hạn khác              | 14.090.822.510        | 27.596.359.391        |
| 6                | Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn   | -                     | -                     |
| 7                | Quỹ khen thưởng, phúc lợi           | 421.237.802           | 307.573.802           |
| <b>II</b>        | <b>Nợ dài hạn</b>                   | -                     | -                     |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                                     | <b>25.890.151.436</b> | <b>41.377.153.206</b> |

(Nguồn: Báo cáo tài chính tự lập năm 2022 của Công ty)

**5.3. Cơ cấu chi phí của Công ty****Bảng số 5: Cơ cấu chi phí của Công ty giai đoạn 2021-2022**

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu                     | Năm 2021               | Năm 2022               | % tăng/giảm  |
|------------------------------|------------------------|------------------------|--------------|
| Giá vốn hàng bán             | 138.746.119.784        | 141.709.376.657        | 2,14%        |
| Chi phí tài chính            | 773.634.661            | 2.317.505.657          | 199,56%      |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 9.009.558.727          | 9.733.552.990          | 8,04%        |
| Chi phí khác                 | -                      | 26                     | -            |
| <b>TỔNG CỘNG</b>             | <b>148.529.313.172</b> | <b>153.760.435.330</b> | <b>3,52%</b> |

(Nguồn: Báo cáo tài chính tự lập năm 2022 của Công ty)

**6. Tình hình tài sản của Công ty****Bảng số 6: Tình hình tài sản của Công ty tính đến ngày 31/12/2022**

Đơn vị tính: Đồng



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

| <b>TT</b> | <b>Chỉ tiêu</b>  | <b>Nguyên giá<br/>(Đồng)</b> | <b>Giá trị hao mòn lũy kế<br/>(Đồng)</b> |
|-----------|------------------|------------------------------|------------------------------------------|
| 1         | Tài sản cố định  | 26.497.253.155               | 18.791.924.793                           |
|           | <b>TỔNG CỘNG</b> | <b>26.497.253.155</b>        | <b>18.791.924.793</b>                    |

*(Nguồn: Báo cáo tài chính tự lập năm 2022 của Công ty)*

**7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

**Bảng số 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty**

| <b>Chỉ tiêu</b>                                   | <b>Đơn vị</b> | <b>Năm 2021</b> | <b>Năm 2022</b> |
|---------------------------------------------------|---------------|-----------------|-----------------|
| <b>I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>         |               |                 |                 |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn                         | Lần           | 4,08            | 2,95            |
| Hệ số thanh toán nhanh                            | Lần           | 3,58            | 2,34            |
| <b>II. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                 |               |                 |                 |
| Hệ số nợ/Tổng tài sản                             | %             | 20,57           | 29,27           |
| Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu                           | %             | 25,89           | 41,38           |
| <b>III. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>        |               |                 |                 |
| Vòng quay hàng tồn kho BQ                         | Vòng          | 12,41           | 7,42            |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ                   | Lần           | 1,14            | 1,14            |
| <b>IV. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>          |               |                 |                 |
| Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                | %             | 1,89            | 2,02            |
| Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ              | %             | 2,79            | 3,07            |
| Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ                | %             | 2,16            | 2,3             |
| Lợi nhuận từ Hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | %             | 2,18            | 2,52            |
| Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ BQ                 | %             | 2,79            | 3,07            |

*(Nguồn: Báo cáo tài chính tự lập năm 2022 của Công ty)*

**8. Tình hình sử dụng lao động của Công ty**

**Bảng số 8: Tình hình sử dụng lao động của Công ty**

| <b>TT</b> | <b>Tiêu chí</b>                                                     | <b>Tổng số (người)</b> |
|-----------|---------------------------------------------------------------------|------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Phân theo tính chất hợp đồng</b>                                 | <b>18</b>              |
| 1         | Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ                                   | 1                      |
| 2         | Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn                 | 15                     |
| 3         | Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 đến 36 tháng | 2                      |
| 4         | Lao động làm việc theo HĐLĐ dưới 12 tháng                           | 0                      |
| <b>II</b> | <b>Phân loại theo trình độ</b>                                      | <b>18</b>              |
| 1         | Trên đại học                                                        | 0                      |



## BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

| TT         | Tiêu chí                                                            | Tổng số (người) |
|------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------|
| <b>I</b>   | <b>Phân theo tính chất hợp đồng</b>                                 | <b>18</b>       |
| 1          | Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ                                   | 1               |
| 2          | Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn                 | 15              |
| 3          | Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 đến 36 tháng | 2               |
| 4          | Lao động làm việc theo HĐLĐ dưới 12 tháng                           | 0               |
| 2          | Kỹ sư, cử nhân                                                      | 9               |
| 3          | Cao đẳng                                                            | 1               |
| 4          | Sơ cấp, Trung cấp                                                   | 6               |
| 5          | Lao động khác                                                       | 2               |
| <b>III</b> | <b>Phân loại theo giới tính</b>                                     | <b>18</b>       |
| 1          | Nam                                                                 | 11              |
| 2          | Nữ                                                                  | 7               |

(Nguồn: Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng)

### 9. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

**Bảng số 9: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty**

| TT               | Địa chỉ khu đất                                                      | Diện tích (m2) | Thời hạn sử dụng đất                             | Hình thức sử dụng đất                     | Mục đích sử dụng                                          | Hồ sơ pháp lý                                                                                               |
|------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1                | 22 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng | 586.5          | 70 năm kể từ ngày 31/12/2003 đến ngày 31/12/2073 | Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất | Xây dựng trụ sở văn phòng: Trung tâm thương mại Hải Phòng | Giấy chứng nhận QSD đất số BB 538678 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 11/7/2012. |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                                                                      | 586.5          |                                                  |                                           |                                                           |                                                                                                             |

(Nguồn: Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng)

### 10. Kế hoạch sản xuất kinh doanh



**Bảng số 10: kế hoạch sản xuất kinh doanh**

| Chỉ tiêu                       | Năm 2023 |                             |
|--------------------------------|----------|-----------------------------|
|                                | Kế hoạch | % tăng giảm so với năm 2022 |
| Tổng doanh thu (tỷ đồng)       | 150      | -2%                         |
| Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) | 3,5      | -8%                         |
| Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)   | 2,8      | -8%                         |
| Lợi tức (tỷ đồng)              | -        | -                           |

(Nguồn: Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng)

## **V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

**1. Loại vốn góp: Phần vốn góp nhà nước tại Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng**

**2. Tổng số vóngóp dự kiến chuyển nhượng:** 34.846.696.962 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tư tỷ tám trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng), chiếm 34,85 Vốn điều lệ thực góp tại Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng

**3. Giá khởi điểm chuyển nhượng: 51.594.758.498 đồng** (Bằng chữ: Năm mươi một tỷ năm trăm chín mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi tám đồng)

**4. Cơ sở tính giá khởi điểm:**

Căn cứ Quyết định số 2097/QĐ-UBND ngày 19/07/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt giá khởi điểm để chuyển nhượng vốn nhà nước tại Công ty TNHH Thương mại quốc tế Hải Phòng.

Theo đó, giá khởi điểm để chuyển nhượng vốn nhà nước tại Công ty TNHH Thương mại quốc tế Hải Phòng là: **51.594.758.498 đồng** (Bằng chữ: Năm mươi một tỷ năm trăm chín mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi tám đồng).

**5. Tổ chức bán đấu giá phần vốn góp**

- Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia
- Trụ sở chính: Tầng 12 Tòa nhà CDC, 25 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

**6. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn:** dự kiến năm 2023

**7. Thời gian đăng ký mua phần vốn góp dự kiến**

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá phần vóngóp của Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng thuộc sở hữu của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng do Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia ban hành. Công thông tin điện tử Thành phố Hải Phòng (<https://haiphong.gov.vn/>), Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng, Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế



Hoàng Gia ([www.irs.com.vn](http://www.irs.com.vn)) sẽ thực hiện công bố thông tin về việc chuyển nhượng vốn trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định hiện hành của pháp luật, sau đó tiến hành cho các nhà đầu tư đăng ký mua phần vốn góp.

**8. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn:**

Không có.

**9. Các loại thuế có liên quan:**

Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN theo thuế suất là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Thuế Giá trị gia tăng: Công ty nộp thuế Giá trị gia tăng theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành với mức thuế suất thuế GTGT: 0%, 5% và 10% tùy từng mặt hàng.

Đối với các loại thuế khác: Công ty tuân thủ theo Luật thuế và các chính sách về thuế theo quy định hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp.

Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng tự kê khai, quyết toán và chịu trách nhiệm với cơ quan có thẩm quyền về tiền thuê đất và các loại thuế theo quy định của nhà nước. Sau thời điểm công bố thông tin, số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty có thể có sự thay đổi do kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền (Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra, Thuế...).

**10. Các thông tin khác:**

Hiện nay, Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng chưa được các cấp có thẩm quyền quyết định việc xóa lãi chậm nộp trên số tiền lợi nhuận phải nộp về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) với số liệu tạm tính là 3.223 triệu đồng.

**VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022 – 2025; Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 19/05/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt kế hoạch chuyển nhượng vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước năm 2023.

- Đảm bảo tối đa lợi ích của Nhà nước, Công ty, nhà đầu tư và người lao động trong Công ty.

- Huy động vốn của các nhà đầu tư để nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công nghệ, phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả quản trị và sức cạnh tranh của doanh nghiệp nhưng vẫn đi đúng theo định hướng phát triển của Công ty.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả việc thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp; việc thực hiện thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp phải đảm bảo các nguyên tắc, quy trình theo đúng các quy định hiện hành.



**VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

**1. Tổ chức thực hiện chuyển nhượng vốn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 18 Hoàng Diệu, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (0225) 3821055

Fax: (0225) 3747352

**2. Tổ chức có vốn được chuyển nhượng**

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 22 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: (0225) 3842688

Fax: (0225) 3842485

**3. Tổ chức tư vấn và thực hiện chuyển nhượng vốn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà CDC, số 25 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 6666

Fax: (024) 3944 8071

**4. Tổ chức thẩm định giá**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, Số 165 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 6267 0491

Fax: 028 6294 1119

**VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG**

Bản công bố thông tin này được Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia xây dựng một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Sở Công thương Hải Phòng và Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng cung cấp. Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia khuyến nghị các nhà đầu tư nên nghiên cứu cân trọng và tham khảo Bản công bố thông tin và các tài liệu liên quan đến cuộc chào bán để tìm hiểu, đánh giá một cách chính xác, khách quan các thông tin về doanh nghiệp trước khi quyết định đầu tư và nhà đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia được hoàn toàn miễn trách nhiệm trong trường hợp thông tin và hồ sơ được cung cấp không chính xác và không trung thực.

Việc chuyển nhượng vốn này không phải là đợt huy động vốn cho Công ty



## **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu góp vốn và không làm thay đổi mức vốn điều lệ thực góp của Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng. Bản công bố thông tin này chỉ có giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu hoàn toàn trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

### **IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG**

*Hải Phòng, ngày 03 tháng 10 năm 2023*

**ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC  
TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẢI PHÒNG**

**ĐOÀN VĂN HUY**

*Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2023*

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA  
KHỐI TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**

**GIÁM ĐỐC**



**HOÀNG VĂN BỘ**

11/11

